

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trường TH&THCS Lý Tự Trọng; Hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng (2 tầng), Nhà đa năng, thiết bị và hạ tầng kỹ thuật

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ luật số 90/2025/QH15, ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-TTg ngày 14/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa,



dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-BXD ngày 30/03/2026 của Bộ Xây dựng về việc Công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND huyện Đăk Glong về phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Sơn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện Đăk Glong về phê duyệt điều chỉnh khoản 9, Điều 1 Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 01/04/2025 của UBND huyện Đăk Glong về việc Phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Sơn đến năm 2035; Căn cứ các văn bản pháp lý có liên quan;

Căn cứ Công văn số 5163/UBND-KTTH ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đề xuất danh mục dự án khởi công mới trong kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Công văn số 661/STC-ĐTTĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Căn cứ các văn bản pháp lý có liên quan.

Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn kính trình UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trường TH&THCS Lý Tự Trọng; hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng (2 tầng), Nhà đa năng, thiết bị và hạ tầng kỹ thuật với các nội dung chính, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trường TH&THCS Lý Tự Trọng; hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng (2 tầng), Nhà đa năng, thiết bị và hạ tầng kỹ thuật.

2. Dự án nhóm: Nhóm C.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

4. Tên chủ đầu tư (nếu có): Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quảng Sơn, tỉnh Lâm Đồng.

6. Tổng mức đầu tư dự án:

- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **19.500.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười chín tỷ năm trăm triệu đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

- Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026 - 2030: **19.500.000.000 đồng.**

- Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án:

Năm	Ngân sách địa phương
Năm thứ nhất (2026)	5.000.000.000
Năm thứ hai (2027)	12.000.000.000
Năm thứ ba (2028)	2.500.000.000
Tổng	19.500.000.000

7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn vốn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Dân dụng.

9. Thời gian thực hiện: Đây là dự án nhóm C, thời gian đầu tư không quá 3 năm. Thời gian đầu tư cụ thể sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.

Năm 2026: Phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư; giai đoạn 2026-2028 thực hiện đầu tư xây dựng dự án.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây mới.

11. Đơn vị quản lý sử dụng: Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn.

12. Giải pháp tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư thuê Đơn vị tư vấn quản lý dự án

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

1.1. Sự cần thiết đầu tư.

- Chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy nguồn lực địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Xã Quảng Sơn được thành lập tại Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã với diện tích tự nhiên là 454,22 km², quy mô dân số là 22.897 người.

- Hiện nay dân số trên địa bàn xã ngày càng tăng áp xếp đơn vị hành chính cấp xã, địa bàn được mở rộng, dân số tăng nhanh kéo theo nhu cầu về giáo dục ngày càng cao; tuy nhiên, hiện nay Trường TH&THCS Lý Tự Trọng đã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, thiếu phòng học, nhà đa năng, thiết bị dạy học không còn đảm bảo, nhà lớp học 03 phòng đã mục nát, xuống cấp và hết niên hạn sử dụng...; do đó, việc đầu tư xây dựng Nhà lớp học 12 phòng (2 tầng), Nhà đa năng, thiết bị và hạ tầng kỹ thuật cho Nhà trường là thực sự cần thiết và cấp

bách nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của học sinh trên địa bàn; giảm tình trạng bỏ học; phù hợp với định hướng phát triển giáo dục, xây dựng nông thôn mới và chiến lược phát triển bền vững của địa phương.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

- Cơ sở pháp lý:

+ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

+ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

+ Quyết định số 91/QĐ-TTg ngày 14/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

+ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

+ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

+ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

+ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

+ Quyết định số 425/QĐ-BXD ngày 30/03/2026 của Bộ Xây dựng về việc Công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025;

+ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND huyện Đắk Glong về phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Sơn đến năm

2035;

+ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện Đắk Glong về phê duyệt điều chỉnh khoản 9, Điều 1 Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 01/04/2025 của UBND huyện Đắk Glong về việc Phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Sơn đến năm 2035; Căn cứ các văn bản pháp lý có liên quan;

+ Công văn số 5163/UBND-KTTH ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đề xuất danh mục dự án khởi công mới trong kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

+ Công văn số 661/STC-ĐTTĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

+ Điều kiện về vị trí, mặt bằng đầu tư xây dựng: Vị trí xây dựng trong khuôn viên Trường TH&THCS Lý Tự Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, vùng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh chính trị của xã Quảng Sơn.

- Phù hợp với lĩnh vực đầu tư theo đúng quy định.

- Phải thể hiện được sự trang nghiêm, đạt được tính thẩm mỹ cao, có kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh, đáp ứng được quy mô, điều kiện làm việc hiệu quả của công nhân viên chức hiện tại cũng như sự phát triển xã hội trong tương lai.

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng, phòng cháy chữa cháy, thoát nạn.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư dự án Trường TH&THCS Lý Tự Trọng; hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng (2 tầng), Nhà đa năng, thiết bị và hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn, phù hợp định hướng phát triển giáo dục của địa phương, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, và cơ sở vật chất trường lớp phục vụ công tác dạy học; đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

2.2. Quy mô đầu tư:

2.2.1. Căn cứ lập quy mô đầu tư:

- TCVN 8793:2021 Trường Tiểu học - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 8794:2021 Trường Trung học- Yêu cầu thiết kế;

- Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật

chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2.2.2. Tính toán quy mô đầu tư:

- Khối nhà lớp học 12 phòng 2 tầng: (Dự kiến khoảng 35 học sinh/lớp).

+ Diện tích xây dựng: 582m², tổng diện tích sàn xây dựng 1.008m² cụ thể:

STT	Tên Phòng	Số lượng học sinh	Tiêu chuẩn Diện tích (m ²)	Tổng
I	Diện tích làm việc			672,00
1	Phòng lớp học (1,5m ² /học sinh)	420	1,35	630,00
2	Khu vệ sinh học sinh (tối thiểu 0,06m ² /học sinh)	420	0,10	42,00
II	Diện tích dùng chung (phụ trợ, cầu thang, hành lang, diện tích kết ngoài kết cấu...)	0,5	672,00	336,00
Tổng cộng (I+II)				1.008,00

+ Kết cấu: Móng, khung, dầm, sàn, mái BTCT chịu lực, tường xây gạch không nung; nền lát gạch Granite KT: 600x600; bả mastic, lăn sơn nước 01 lớp lót, 02 lớp phủ màu; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu; cửa đi, cửa sổ khung nhôm, kính cường lực dày 8mm.

- Khối nhà đa năng 01 tầng. Bảng Diện tích được lấy theo Bảng 4 – Trang 15 – TCVN 8794: 2021

STT	Tên Phòng/Chức danh	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng
I	Diện tích làm việc			414,00
1	Sân tập	1	288,00	288,00
2	Sân khấu	1	24,00	24,00
3	Phòng học lý thuyết	1	45,00	45,00
4	Kho dụng cụ	1	12,00	12,00
5	Phòng vệ sinh, tắm, thay đồ (nam – nữ)	1	45,00	45,00
II	Diện tích dùng chung (diện tích hành lang, diện tích kết ngoài kết cấu...)	0,15	414,00	62,10
Tổng cộng (I+II)				476,10

+ Kết cấu: Móng, khung, dầm BTCT chịu lực, tường xây gạch không nung; bả mastic, lăn sơn nước 01 lớp lót, 02 lớp phủ màu; Kèo thép, mái lợp cách nhiệt; cửa đi, cửa sổ khung nhôm, kính cường lực dày 8mm.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

- Hình thức đầu tư: Đầu tư xây mới trong khuôn viên Trường TH&THCS Lý Tự Trọng, xã Quảng Sơn, tỉnh Lâm Đồng.

2.2.3. Đề xuất giải pháp quy hoạch, kiến trúc và giải pháp kỹ thuật cho công trình

a. Đề xuất giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng

- Khu đất nghiên cứu của dự án là khu đất trong khuôn viên Trường TH&THCS Lý Tự Trọng, xã Quảng Sơn, tỉnh Lâm Đồng, đã được đầu tư xây dựng, diện tích đất tương đối phù hợp đủ nhu cầu đầu tư dự án.

- Giải pháp quy hoạch được nghiên cứu để đảm bảo hài hòa và phù hợp với định hướng kiến trúc cảnh quan, đồng thời đảm bảo hệ thống hạ tầng giao thông, sân vườn cảnh quan nội bộ có 1 tỷ lệ hợp lý, mà vẫn định hướng được vị trí và các lối tiếp cận cứu nạn, cứu hộ.

- Khu đất được đề xuất nghiên cứu thiết kế phải tách bạch công năng sử dụng của các khối nhà chính. Các công trình phụ trợ đi kèm như sân đường, tường rào công nghệ và hạ tầng kỹ thuật khác cũng được xem xét tính toán.

b. Đề xuất giải pháp kiến trúc

- Hình thức kiến trúc, các chi tiết hiện đại nhưng vẫn mang đậm nét kiến trúc truyền thống vùng Tây Nguyên và của thể loại công trình trường học.

c. Đề xuất giải pháp kết cấu và vật liệu chính

- Sử dụng kết cấu móng là móng đơn BTCT.

- Kết cấu sàn sử dụng giải pháp sàn dầm BTCT toàn khối.

- Tường bao che, tường khu vệ sinh, tường mái thu hồi xây gạch nung, các tường ngăn chia không gian trong nhà sử dụng gạch không nung.

- Cửa đi, cửa sổ sử dụng nhôm kính hoặc vật liệu tương tự.

d. Đề xuất các giải pháp kỹ thuật khác

- Nước sinh hoạt: nguồn nước cấp cho sinh hoạt được đầu nối từ nguồn nước hiện có của nhà trường, cần bổ sung giếng khoan để đảm bảo nguồn nước cấp phục vụ cho sinh hoạt. Nước được cấp lên bồn nước trên mái. Sau đó, nước từ các bồn này sẽ cấp xuống các vị trí dùng nước. Hệ thống ống cấp được đặt trong các hộp kỹ thuật, các đường ống nhánh đặt ngầm trong tường.

- Nước chữa cháy: hệ thống nước chữa cháy được cấp từ bể nước ngầm phục vụ riêng cho PCCC. Hệ thống cấp nước phân phối tới các họng nước chữa cháy đặt dọc theo đường nội bộ khu đất. Tại các tầng bố trí tủ cứu hỏa có chứa họng phun, cuộn dây và lăng phun. Bình chữa cháy khẩn cấp được đặt tại các tầng, gần khu vực cầu thang.

- Cấp điện: hệ thống sẽ cấp điện phục vụ sinh hoạt và chiếu sáng, lấy từ nguồn điện hiện có của nhà trường cấp trực tiếp cho các hạng mục công trình và chiếu sáng cảnh quan.

- Hệ thống chống sét: sử dụng hệ thống thu sét đánh thẳng, kim thu phát tia tiên đạo sớm và nối xuống cọc tiếp địa.

- Hệ thống thoát nước mưa: nước mưa được gom từ rãnh bao quanh các tòa nhà, tập trung qua các hố ga thu gom nước, và chảy ra rãnh thoát chung của khu vực.

- Hệ thống thoát nước thải: nước rửa từ chậu rửa, thu sàn được thu theo đường ống nhánh, thoát qua các ống chính, và thoát thẳng ra mạng lưới thoát nước ngoài nhà. Nước thải từ xí sẽ thoát vào bể tự hoại, sau quá trình xử lý và thoát qua hệ thống giếng tự thấm.

2.3. Địa điểm đầu tư

Dự án được đầu tư xây mới trong khuôn viên Trường TH&THCS Lý Tự Trọng, xã Quảng Sơn, tỉnh Lâm Đồng.

2.4. Phạm vi đầu tư:

- Đầu tư xây mới Trường TH&THCS Lý Tự Trọng; hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng (2 tầng), Nhà đa năng, thiết bị và hạ tầng kỹ thuật với quy mô như sau:

*** Khối nhà lớp học 12 phòng 2 tầng, cụ thể:**

- Tổng diện tích sàn: 1.008m²

- Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III (02 tầng);

*** Khối nhà đa năng 01 tầng, cụ thể:**

- Tổng diện tích sàn: 476,1 m²;

- Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III (01 tầng);

*** Hạ tầng kỹ thuật:** Kè, Sân đường nội bộ, hoa viên, Hạ tầng kỹ thuật cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, thông tin liên lạc ... khác.

*** Trang thiết bị:** Đồng bộ đảm bảo hoạt động bình thường cho các phòng học và Nhà đa năng Trường TH&THCS Lý Tự Trọng.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

- Dự kiến tổng mức đầu tư: **19.500.000.000** đồng (*Bằng chữ: Mười chín tỷ năm trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	15.914.716.000	Đồng
- Chi phí thiết bị	:	864.000.000	Đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	529.536.000	Đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	1.322.362.000	Đồng
- Chi phí khác	:	248.806.000	Đồng
- Chi phí dự phòng	:	620.580.000	Đồng

(Có bảng tổng hợp kinh phí khái toán tổng mức đầu tư kèm theo)

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 100% vốn ngân sách địa phương.
- Khả năng cân đối nguồn vốn và việc huy động: Vốn đầu tư công của tỉnh quản lý cân đối bố trí giai đoạn 2026-2030.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Tiến độ triển khai thực hiện đầu tư: Năm 2026.
- Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2026 là **19.500.000.000** đồng (Bằng chữ: Mười tỷ năm trăm triệu đồng)

Năm	Ngân sách địa phương
Năm thứ nhất (2026)	5.000.000.000
Năm thứ hai (2027)	12.000.000.000
Năm thứ ba (2028)	2.500.000.000
Tổng	19.500.000.000

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Tổng mức đầu tư dự án bao gồm các chi phí trong quá trình: Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng dự án đưa vào khai thác sử dụng.
- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Đơn vị quản lý, sử dụng thực hiện.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ về tác động môi trường, xã hội:

- Tác động về môi trường:
 - + Khí thải từ máy xây dựng, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng và rác thải trong quá trình thi công dự án gây ô nhiễm không khí và ô nhiễm tiếng ồn.
 - + Nước thải và rác thải trong quá trình thực hiện dự án gây ô nhiễm nước mặt, nước ngầm và đất do quá trình thấm của nước từ bãi rác có chứa chất ô nhiễm.
- Tác động về xã hội: Trong giai đoạn thực hiện dự án sẽ ảnh hưởng tới xã hội tại khu vực dự án như: Tập trung người lao động để thi công xây dựng, ...

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Việc đầu tư xây dựng dự án Trường TH&THCS Lý Tự Trọng; hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng (2 tầng), Nhà đa năng, thiết bị và hạ tầng kỹ thuật là một yêu cầu cần thiết nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất nâng cao chất lượng phục vụ

công tác dạy học, tạo mỹ quan cho công trình và phù hợp định hướng phát triển giáo dục của địa phương hiện tại và trong thời gian đến.

- Mặt khác, dự án được xây dựng sẽ tạo ra được một bộ mặt kiến trúc đẹp, hiện đại, góp phần gắn kết phát triển trường học với công trình công cộng, giao thông, văn hóa trên địa bàn.

7. Phân chia các dự án thành phần (nếu có):

- Để dự án được triển khai đồng bộ không phân chia dự án thành các dự án thành phần.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

8.1. Giai đoạn chuẩn bị dự án gồm các công việc:

Khảo sát xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

8.2. Giai đoạn thực hiện dự án gồm các công việc:

Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế triển khai theo thiết kế cơ sở, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành, chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; bàn giao công trình đưa vào sử dụng và các công việc cần thiết khác.

8.3. Giai đoạn kết thúc xây dựng gồm các công việc:

Quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình, bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan và các công việc cần thiết khác.

Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn kính trình Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trường TH&THCS Lý Tự Trọng; hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng (2 tầng), Nhà đa năng, thiết bị và hạ tầng kỹ thuật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng ban chuyên môn thuộc xã;
- Lưu VT.



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ KHAI TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

Dự án: Trường TH&THCS Lý Tự Trọng; hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng (2 tầng), Nhà đa năng, thiết bị và hạ tầng kỹ thuật

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN (đồng)	Ghi chú
I	Công trình chính				11.460.848.000	
1	Nhà lớp học 12 phòng	m2	1.008	7.645.000	7.706.160.000	Đơn giá theo Quyết định số 425/QĐ-BXD ngày 30/03/2026 của Bộ Xây dựng
2	Nhà đa năng	m2	476	7.888.000	3.754.688.000	Đơn giá theo Quyết định số 425/QĐ-BXD ngày 30/03/2026 của Bộ Xây dựng
II	Hạ tầng ngoài nhà				2.930.000.000	
1	Kè đá, BTCT	HT	1	2.500.000.000	2.500.000.000	
2	Hạ tầng cấp điện	m2	1	80.000.000	80.000.000	
3	Hạ tầng cấp, thoát nước	HT	1	350.000.000	350.000.000	
4	Sân đường nội bộ	m2	800	400.000	320.000.000	
	TỔNG CỘNG				14.390.848.000	

2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Gk2	0,365%	x	$(TMĐT-DP) \times 50\%$	12.652.000		12.652.000	NĐ99/2021/NĐ-CP
3	Chi phí kiểm toán độc lập	Gk3	0,599%	x	$TMĐT-DP$	113.810.000	9.104.800	122.915.000	NĐ99/2021/NĐ-CP
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và hoàn thành công trình	Gk4	20%	x	$(G_{rv7} + G_{rv8})$	92.123.224		92.123.000	TT10/2021/TT-BXD
5	Chi phí bảo hiểm thi công xây lắp	Gk5	0,11%	x	G_{XD}	16.209.433	1.296.755	17.506.000	TT50/2022/TT-BTC
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G_{DP}				574.611.111	45.968.889	620.580.000	
	TỔNG CỘNG				I+II+III+IV+V+VI	18.063.584.094	1.436.415.909	19.500.000.000	

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án: Trường TH&THCS Lý Tự Trọng; hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng (2 tầng), Nhà đa năng, thiết bị và hạ tầng kỹ thuật



STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH			GIÁ TRỊ (đồng)			GHI CHÚ
						GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G_{XD}	Bảng Khai toán			14.735.848.000	1.178.867.840	15.914.716.000	
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	G_{TB}	Tạm tính			800.000.000	64.000.000	864.000.000	
III	CHI PHÍ QLDA	G_{QLDA}	3,156%	x	(G _{XD})	490.311.363	39.224.909	529.536.000	TT12/2021/TT-BXD
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	G_{TV}	G_{tv1} +.....+ G_{tv13}			1.224.408.963	97.952.716	1.322.362.000	
1	Chi phí khảo sát	G _{tv1}	<i>Bảng THCP khảo sát</i>			50.925.926	4.074.074	55.000.000	
2	Chi phí giám sát khảo sát	G _{tv2}	4,07%	x	G _{tv1}	2.073.704	165.896	2.240.000	
3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	G _{tv3}	3,00%	x	G _{tv1}	1.527.778	122.222	1.650.000	
4	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	G _{tv4}	3,680%	x	(G _{XD})	571.719.206	45.737.536	617.456.000	TT12/2021/TT-BXD
5	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng	G _{tv5}	0,241%	x	G _{XD}	35.513.394	2.841.072	38.354.000	TT12/2021/TT-BXD
6	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	G _{tv6}	0,235%	x	G _{XD}	34.629.243	2.770.339	37.400.000	TT12/2021/TT-BXD
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	G _{tv7}	3,080%	x	G _{XD}	453.864.118	36.309.129	490.173.000	TT12/2021/TT-BXD
9	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDX thi công xây dựng	G _{tv9}	0,391%	x 60%	G _{XD}	34.570.299	2.765.624	37.336.000	TT12/2021/TT-BXD
11	Chi phí thẩm định HSYC gói thầu xây lắp	G _{tv11}	0,100%	x	(G _{XD})	15.535.848	1.242.868	16.779.000	NĐ214/2025/NĐ-CP
12	Chi phí thẩm định HSYC gói thầu xây lắp	G _{tv12}	0,100%	x	G _{XD}	15.535.848	1.242.868	16.779.000	NĐ214/2025/NĐ-CP
V	CHI PHÍ KHÁC	G_K	G_{k1} +.....+ G_{k5}			238.404.657	10.401.555	248.806.000	
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	G _{k1}	0,019%	x	TMDT	3.610.000		3.610.000	TT28/2023/TT-BTC